

Bản án số: 02/2019/HSST

Ngày: 28/02/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Trung Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Phan Thị Mướt**

Ông **Phạm Phước Tâm**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Hòa** –
Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh tham gia phiên tòa:
Ông **Trần Minh Thắng** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2019/HSST ngày 18/01/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Thái Văn P, sinh năm: 1997; Nơi sinh: tỉnh T; Nơi đăng ký HKTT và Chỗ ở: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Nghề Nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông: Thái Văn H, sinh năm: 1969; Con bà: Huỳnh Thị C, sinh năm: 1971; Vợ, con: Chưa có; Hoàn cảnh gia đình có 02 chị em, bị cáo là con nhỏ trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: 02 tiền sự vào ngày 10/8/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành 14 tháng. Chấp hành xong ngày 28/6/2018; Ngày 29/8/2018, bị Công an huyện C xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Về nhân thân: Ngày 09/5/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong ngày 24/4/2015; Bị cáo Thái Văn P đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

** Người bị hại:*

- **Nguyễn Thị Mai H** - sinh năm 1999; địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh T (có mặt).

- **Trần Văn P** – sinh năm 1960; địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện, tỉnh T (có mặt).

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- **Lê Tấn B** - sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh T (vắng mặt).

- **Trần Văn Đ** - sinh năm 1999; địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh T (có mặt).

- **Thái Văn H** - sinh năm 1969; địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh T (có mặt).

- **Trần Văn Cầu** - sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp Đông Mỹ, xã Mỹ Hội, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thái Văn P là người đã bị Công an huyện C xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” vào ngày 29/8/2018. Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 16/10/2018, P mượn xe mô tô biển số 66P1-996.29 của ông Thái Văn H (cha ruột P) để đi chơi tại nhà chị Nguyễn Thị Mai H, thuộc ấp A, xã B, huyện C, tỉnh T. Nhưng khi đến nhà của chị H thì thấy cửa không khóa, không có người trong nhà nên P nảy sinh ý định vào nhà tìm tài sản lấy trộm. P đi đến gian sau nhà chị H lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, model A33FW (Neo 7s) để trên giường rồi trở ra điều khiển xe tẩu thoát. Trên đường đi P tháo 02 thẻ sim số trong điện thoại vứt bỏ. Sau đó, P mang điện thoại bán cho Lê Tấn B lấy được 300.000 đồng, lúc bán không nói tài sản do trộm mà có, P lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 17/10/2018, chị H đến Công an xã B trình báo.

Trong khi Cơ quan điều tra đang tiến hành xác minh làm rõ để xử lý hành vi trộm cắp tài sản đối với P thì vào khoảng 10 giờ 00 ngày 05/11/2018, P tiếp tục rủ Trần Văn Đ đi trộm cắp tài sản, Đ đồng ý. P mượn xe đạp của anh Trần Văn C, Đ chở P ngồi sau đi từ nhà P về hướng xã B, khi đến nhà của ông Trần Văn P, thuộc ấp A, xã B, huyện C, tỉnh T phát hiện nhà không có người trông coi nên cả hai dừng lại. Đ đậu xe ngoài đường cạnh giới, P vào đi ra phía sau nhà, thấy có 01 đàn vịt xiêm đang được thả bên ngoài chuồng và 01 con chó lông xù, màu trắng nặng 5,5kg được cột dây ở phía sau nhà. P bắt 01 con vịt xiêm nặng 1,7kg cầm ra đưa cho Đ giữ. Sau đó, P quay trở vào tháo dây bắt con chó, nhặt 01 cái bao màu trắng tại đó mang ra bỏ con chó và con vịt vào bao rồi cả hai tẩu thoát. Sau khi trộm được tài sản P và Đ mang con vịt xiêm đến chợ B bán thì bị ông P phát hiện giật lại được con vịt, P và Đ bỏ chạy và mang theo con chó về nhà cất giấu. Sau đó, ông P mang con vịt đến Công an xã B trình báo. Qua làm việc P đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung trên, đồng thời giao nộp lại 01 con chó cho Cơ quan công an.

Tang vật thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, model A33FW Neo 7s (đã qua sử dụng); 01 con vịt xiêm, lông màu đen, trọng lượng 1,7kg; 01 con chó màu trắng, lông xù, cân nặng 5,5kg (do P giao nộp). Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu, bị hại không yêu cầu gì thêm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 70/BB-HĐĐGTTTHS ngày 05/11/2018 và số 79/BB-HĐĐGTTTHS ngày 04/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, model A33FW Neo 7s (đã qua sử dụng) cùng 02 thẻ sim có giá trị là 1.050.000 đồng; Một con chó lông xù, màu trắng, cân nặng 5,5kg có giá trị 192.500 đồng và 01 con vịt xiêm màu lông đen, cân nặng 1,7kg có giá trị 110.500 đồng.

Đối với anh Lê Tấn B mua điện thoại OPPO không biết tài sản do phạm tội mà có, điện thoại đã bị thu hồi, anh B không yêu cầu P trả lại tiền mua điện thoại.

Đối với 02 thẻ sim điện thoại do đã vứt bỏ, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm được, chị H cũng không yêu cầu P phải bồi thường, nên không xem xét giải quyết. Đối với cái bao màu trắng P lấy tại nhà của ông P để đựng chó và vịt do hiện nay P đã bỏ mất nên không tìm thấy và ông P cũng không yêu cầu P bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Đối với xe mô tô biển số 66P1-996.29 P dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản là của ông H cho P mượn đi chơi, ông H không biết việc P mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội. Đồng thời đối với xe đạp P cùng với Đ dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản là do P mượn của anh C, anh C không biết việc P và Đ dùng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên không xem xét thu hồi đối với 02 xe trên để xử lý.

Tại cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 15/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố bị cáo **Thái Văn P** về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Thái Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản” .

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Thái Văn P với mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đề nghị Tòa tuyên như phần quyết định của bản Cáo trạng đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Thái Văn P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã nêu. Chính bị cáo Phúc là đối tượng đã có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, lại thực hiện hành vi trộm cắp của chị Nguyễn Thị Mai H 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, model A33FW trị giá 1.050.000 đồng vào khoảng 16 giờ ngày 16/10/2018 tại nhà của chị H, thuộc ấp A, xã B, huyện C, tỉnh T. Ngoài ra, bị cáo P còn cùng với Trần Văn Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Trần Văn P là 01 con vịt xiêm, màu lông đen và 01 con chó lông xù màu trắng trị giá 303.000 đồng vào khoảng 10 giờ ngày 05/11/2018, tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh T với tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại là 1.353.000 đồng nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cùng với vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Phúc là có tội, đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại điểm a khoản 1 Điều 173 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm.

b)...

Bị cáo Thái Văn P là đối tượng từng vi phạm pháp luật, phải đứng trước vành móng ngựa để nghe phán xét của pháp luật và lĩnh án. Ngoài ra vào ngày 29/8/2018, bị cáo Thái Văn P đã bị Công an huyện Cao Lãnh xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải sửa bản thân, tôn trọng pháp luật, sống lương thiện có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, bị cáo không làm được như vậy mà lại tiếp tục vi phạm pháp luật. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo đã thành niên, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Bị cáo thừa biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, phải chịu chế tài nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không cần phải lao động, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của người bị hại một cách trái phép. Hành vi của bị cáo P là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách liều lĩnh, thực hiện vào ban ngày mà không sợ bị phát hiện chứng tỏ bị cáo rất xem thường và bất chấp pháp luật. Trong vụ án này, bị cáo đã thực hiện hoàn thành tội phạm. Bị cáo thực hiện tội phạm vì động cơ tư lợi với lỗi cố ý. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của bị cáo gây ra. Xét thấy, việc cách ly bị cáo P ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết, nhằm cải tạo,

giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Tuy tài sản trộm được có giá trị chỉ 1.353.000 đồng nhưng do bị cáo là người đã có tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản, nay lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với Trần Văn Đ cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Trần Văn P vào ngày 05/11/2018, nhưng tài sản chiếm đoạt có trị giá dưới định lượng xử lý hình sự, đồng thời bản thân Đ chưa có tiền án, tiền sự nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đ và đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với hành vi của Đ là phù hợp.

Đối với anh Lê Tấn B khi mua điện thoại OPPO không biết tài sản do phạm tội mà có, điện thoại đã bị thu hồi, anh B không yêu cầu P trả lại tiền mua điện thoại. Do đó không cơ sở để xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

Đối với xe mô tô biển số 66P1-996.29 P mượn của ông H và chiếc xe đạp P cùng với Đ dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản là do P mượn của anh C; ông H, anh C không biết việc P và Đ dùng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên không xem xét thu hồi đối với 02 xe trên để xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Thái Văn P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã giao nộp lại tài sản để trả lại bị hại, được bị hại H bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự, tại phiên tòa người bị hại H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về nhân thân, bị cáo xuất thân là thành phần nhân dân lao động, gia đình của bị cáo thuộc diện hộ nghèo, khó khăn về kinh tế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, tài sản bị mất trộm đã thu hồi trả cho những người bị hại xong. Tại phiên tòa, người bị hại Nguyễn Thị Mai H, Trần Văn P không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt vấn đề giải quyết.

Về xử lý vật chứng đã được giải quyết xong nên không đặt vấn đề để giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Thái Văn P thuộc diện hộ nghèo nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo **Thái Văn P** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Thái Văn P** 01 (một) năm tù tội "Trộm cắp tài sản"; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã được giải quyết xong.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12, khoản 1, Điều 21 và khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Thái Văn P** được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, những người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án văn hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TANDND tỉnh Đồng Tháp
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- CA huyện Cao Lãnh;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Huỳnh Trung Dũng

